

Bản án số: 33/2019/HSST
Ngày: 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Thành

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Vĩnh Trung

2. Ông Y Ngọc Êban

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Viết T, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nguyễn Viết Ng (đã chết) và bà Trần Thị Th – sinh năm 1964; có 01 anh ruột sinh năm 1993.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

*** Người bị hại:** Ông Ngô Minh L – sinh năm 1944. Nơi cư trú: 144 H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Ngô Minh L: Ông Ngô Minh H – sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ 9, Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị Mơ – sinh năm 1949, Nơi cư trú: 144 H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

Anh Nguyễn Anh T – sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1973. Nơi cư trú: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21 tháng 7 năm 2019, Nguyễn Viết T (đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1), điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47S1 – 142.03 lưu thông trên đường tỉnh lộ 1 từ hướng Buôn Ma Thuột đi về hướng huyện Buôn Đôn, khi đến đoạn đường Km 0 + 700 thuộc thôn H, xã E, huyện B lấn sang phần đường ngược chiều va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 47FD – 0054 do ông Ngô Minh L điều khiển ngược chiều với hướng lưu thông của Nguyễn Viết T, hậu quả ông L bị tử vong tại chỗ, Nguyễn Viết T bị thương nhẹ, 02 chiếc xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã xác định: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường km 0 + 700 tỉnh lộ 1 thuộc địa phận thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường thẳng, hai bên đường là khu dân cư, mặt đường nhựa rộng 5,70m, giữa tim đường có vạch sơn ngắt quãng để phân chia thành hai làn đường cho các phương tiện lưu thông ngược chiều nhau, hai bên đường có lề đất thấp hơn mặt đường nhựa 6cm. Chọn mép đường nhựa bên phải theo hướng từ thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Buôn Đôn làm chuẩn và cột điện số 417 đường tỉnh lộ 1 làm mốc cơ sở để đo đạc dấu vết, số liệu tại hiện trường:

Về phương tiện: Tại hiện trường phát hiện 02 phương tiện giao thông, trong đó xe mô tô BKS 47S1-142.03 (ký hiệu xe 1) đổ nghiêng sang phải trên lòng đường, đầu xe hướng về huyện Ea Súp, trục bánh trước cách mép chuẩn 1,13m; trục bánh sau cách mép chuẩn 1,10m. Xe mô tô BKS 47FD-0054 (ký hiệu xe 2) nằm đổ nghiêng sang phải, đầu xe hướng về TP. Buôn Ma Thuột, bánh trước nằm trên lề đường bên phải theo mép chuẩn, bánh sau nằm trên lòng đường; trục bánh trước cách mép chuẩn 0,33m; trục bánh sau cách mép chuẩn 0,30m, cách trục bánh sau xe 1 là 0,80m.

Về dấu vết: Trên hiện trường phát hiện 03 dấu vết cày xước mặt đường, theo hướng đi từ TP. Buôn Ma Thuột đến huyện Ea Súp ký hiệu lần lượt là V1, V2 và V3; 02 vết loang màu nâu sẫm (nghĩ là máu nạn nhân) ký hiệu lần lượt là V4 và V5. Trong đó V1 dài 0,80m, rộng 1,5cm, sâu 0,1 cm; có chiều hướng từ TP. Buôn Ma Thuột đến huyện Ea Súp, bề mặt V1 bám dính mặt kim loại màu sáng trắng; đầu V1 cách mép chuẩn 0,70m, cách mốc cơ sở 19m, đuôi vết cách mép chuẩn 0,98m. V2 dài 1,52m, rộng 01cm, sâu 0,3cm, có chiều hướng từ TP. Buôn Ma Thuột đến huyện Ea Súp, bề mặt bám dính vật chất màu đen (nghĩ là mặt cao su); đầu vết cách mép chuẩn 01m, cách đuôi V1 0,40m; đuôi vết ngay dưới gác chân trước bên phải xe 1. V3 dài 1,52m, rộng 01 cm, sâu 0,3cm, có chiều hướng từ TP. Buôn Ma Thuột đến huyện Ea Súp, bề mặt bám dính vật chất màu đen (nghĩ là mặt cao su); đầu vết cách mép chuẩn 03cm; đuôi vết sát mép đường chuẩn, gần đầu gác chân trước bên phải xe 2. V4 là vết loang màu nâu sẫm (nghĩ là máu nạn nhân) nằm trên mặt đường, diện rộng (0,86x0,4)m; tâm vết cách mép chuẩn 2,50m; cách trục bánh trước xe 1 là 1,4m. V5 là vết loang màu nâu sẫm (nghĩ là máu nạn nhân) trên lề đường đất, diện rộng (0,28x0,24)m; tâm vết cách mép chuẩn 01m; cách đỉnh đầu tử thi 0,67m.

Căn cứ vào chiều hướng, vị trí, dấu vết phương tiện liên quan tại hiện trường, xác định điểm va chạm giữa xe 1 và xe 2 tương ứng trên mặt đường nhựa tại khu vực vùng đầu vết cày xước V1. Tâm vùng va chạm cách mép đường chuẩn 0,70m, cách mốc cơ sở 19m, cách đầu V3 là 1,9m.

Về tử thi: Tử thi là một nam giới, nằm ngửa trên lề đường đất bên phải theo hướng từ huyện Ea Súp đến TP. Buôn Ma Thuột, đầu quay về hướng mép chuẩn, bên ngoài mặc áo vải dài tay màu xám, quần dài vải màu đen, đầu đội mũ bảo hiểm phía trên có ký hiệu HCKT; tử thi dài 1,53m, đỉnh đầu cách mép đường chuẩn 0,60m, cách trục bánh trước xe 1 là 1,90m.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 278/TTh-TTPY ngày 01/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Ngô Minh L là: Chấn thương sọ não nặng – chấn thương hàm - mặt nặng/ Đa thương tích do tai nạn giao thông.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định: xe mô tô BKS 47S1 – 142.03 do bị cáo Nguyễn Viết T trực tiếp điều khiển khi xảy ra tai nạn là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Viết T; xe gắn máy BKS 47FD-0054 do bị hại Ngô Minh L trực tiếp điều khiển khi bị tai nạn thuộc sở hữu hợp pháp của vợ ông L là bà Trần Thị M, sinh năm 1949, cư trú tại Phường Th, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 10/10/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Nguyễn Viết T và bà Trần Thị M là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Viết T đã bồi thường cho gia đình ông Ngô Minh L số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); người đại diện hợp pháp của ông Ngô Minh L là ông Ngô Minh H cùng các thân nhân khác của ông L không còn yêu cầu gì khác về phần dân sự và đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 32/KSĐT-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố Nguyễn Viết T về tội: **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Viết T thành khẩn khai nhận hành vi điều khiển xe mô tô lấn làn đường gây ra vụ tai nạn giao thông vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 21/7/2019, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk sau khi đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội **"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"** theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn trả lại xe mô tô BKS 47S1-142.03 cho bị cáo Nguyễn Viết T và xe mô tô BKS 47FD-0054 cho bà Trần Thị M là chủ sở hữu hợp pháp.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi gây tai nạn giao thông, gia đình bị cáo Nguyễn Viết T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền là: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo thừa nhận luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Ngô Minh H là người đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày: Vụ tai nạn giao thông xảy ra là ngoài ý muốn, tính mạng con người là đáng quý, mặc dù vậy bố đẻ ông cũng đã mất; bị cáo vô ý phạm tội, bị cáo còn trẻ, gia đình cũng không đặt nặng vấn đề hình phạt mà mong muốn HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường thỏa đáng nên gia đình không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Viết T nói lời sau cùng: Bị cáo vô cùng hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, miễn chấp hành hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo sớm có điều kiện phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Viết T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa cũng như kết quả tranh luận tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2019, Nguyễn Viết T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47S1 – 142.03 lưu thông trên đường tỉnh lộ 1 từ hướng Buôn Ma Thuột đi về hướng huyện Buôn Đôn, khi đến đoạn đường Km 0 + 700 thuộc thôn H, xã E, huyện B, do không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông đường bộ đã điều khiển xe lấn sang phần đường ngược chiều va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 47FD – 0054 do ông Ngô Minh L điều khiển ngược chiều với hướng lưu thông của mình,

hậu quả làm ông Ngô Minh L bị tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Bị cáo có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả xảy ra nhưng do chủ quan coi thường quy định về an toàn giao thông, dẫn đến vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm chết người.

Xét luận tội của đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1 .Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 1 năm đến 5 năm:

a. Làm chết người;

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra thấy cần áp dụng hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại xin cho bị cáo được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng qui định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại tha thiết xin cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Viết T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng mới mất chưa đầy 100 ngày, mẹ bị cáo già yếu, thường xuyên đau ốm. Vì vậy, thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà để bị cáo tự cải tạo mình ngoài xã hội cũng đảm bảo điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo Nguyễn Viết T có giấy lái xe hạng A1 hợp lệ và bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại phục vụ nhu cầu cuộc sống hàng ngày. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo qui định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn trả lại xe máy BKS 47S1 - 142.03 cho bị cáo Nguyễn Viết T và trả lại xe máy BKS 47FD-0054 cho bà Trần Thị M là chủ sở hữu.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong. Tại phiên tòa sơ

thảm đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03(ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Nguyễn Viết T cho Ủy ban nhân dân xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn trả lại xe máy BKS 47S1 - 142.03 cho bị cáo Nguyễn Viết T và xe máy BKS 47FD-0054 cho bà Trần Thị M là chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

3. Về án phí:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Buôn Đôn;

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

- Công an huyện Buôn Đôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan THA.HS huyện Buôn Đôn;
- Lưu HS; VT.

Nguyễn Sỹ Thành

